

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

Số: 6880/UBND-SNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 10 tháng 11 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Dự thảo Đề án giao rừng, cho thuê rừng giai đoạn 2024-2026

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện Công văn số 7770/BNN-KL ngày 27/10/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, về việc góp ý Đề án giao rừng, cho thuê rừng giai đoạn 2024-2026 (viết tắt là dự thảo Đề án). Trên cơ sở nghiên cứu dự thảo Đề án, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông có ý kiến, như sau:

Cơ bản thống nhất với dự thảo Đề án giao rừng, cho thuê rừng giai đoạn 2024-2026, do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn soạn thảo. Tuy nhiên, để Đề án được hoàn thiện, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, sửa đổi, bổ sung một số nội dung, như sau:

1. Tại Mục 1. Căn cứ pháp lý, phần III (trang 10). Đề nghị **xem xét, bổ sung**: “Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023, về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành luật đất đai; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ, về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lâm nghiệp...”

2. Tại Phần V. Nội dung Đề án, đề nghị **chỉnh sửa, bổ sung**:

- Tại Mục 2. Xây dựng và ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật giao rừng, cho thuê rừng, nội dung: “Xây dựng và ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật giao rừng, cho thuê rừng làm cơ sở để các tỉnh xây dựng và phê duyệt dự án giao rừng cho thuê rừng tại địa phương”. Đề nghị **thay thế cụm từ** “để các tỉnh xây dựng và phê duyệt dự án giao rừng cho thuê rừng tại địa phương” **bằng cụm từ** “để các tỉnh tổ chức thẩm định và phê duyệt kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng hàng năm cho Ủy ban nhân dân cấp huyện”.

- Tại tiết c. Giao rừng sản xuất, Mục 4 (trang 15): Có xác định việc cho thuê rừng sản xuất (rừng tự nhiên). Nội dung này mâu thuẫn với nội dung quy định tại Tiểu mục 4.3. Cho thuê rừng, mục 4, Phần VI (trang 21): “Không thực hiện việc thuê rừng sản xuất là rừng tự nhiên theo Điều 17 của Luật Lâm nghiệp để đảm bảo đồng bộ thống nhất với khoản 1 Điều 135 của Luật Đất đai, quy định Nhà nước giao đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên cho tổ chức

quản lý rừng để quản lý, bảo vệ và phát triển rừng”. Đề nghị xem xét, rà soát lại nội dung giao rừng, cho thuê rừng đảm bảo tính thống nhất.

- Tại Mục 5. Giao rừng, cho thuê rừng trồng (trang 15): Đề nghị **bổ sung** đối tượng “Cộng đồng dân cư”, lý do: Để đảm bảo với quy định tại Điều 16 Luật Lâm nghiệp.

3. Tại Phần VI. Phương pháp, quy trình, đề nghị **chỉnh sửa, bổ sung**:

- Tại Mục 1 (trang 15), nội dung “Xác định các khu vực ưu tiên, đối tượng ưu tiên **nhận rừng, thuê rừng**”. Đề nghị **chỉnh sửa**: “Xác định các khu vực ưu tiên, đối tượng ưu tiên **giao rừng, thuê rừng**” nhằm đảm bảo xuyên suốt Đề án cụm từ “giao rừng, cho thuê rừng”.

- Tại Tiểu mục 2.3, Mục 2 (trang 16): Đề nghị **bổ sung** thêm thành phần hồ sơ kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất, cho thuê đất “*Báo cáo thuyết minh tổng hợp*” đảm bảo theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 35 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

- Tại Tiểu mục 4.1. Giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, Mục 4 (trang 20), nội dung: “*Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng hồ sơ mốc giới khu rừng giao cho cộng đồng và hướng dẫn cộng đồng đóng mốc khu rừng được giao*” đề nghị **điều chỉnh**: “*UBND huyện xây dựng hồ sơ mốc giới khu rừng giao cho cộng đồng và hướng dẫn cộng đồng đóng mốc khu rừng được giao*”; lý do: Để đảm bảo đúng thẩm quyền giao rừng, cho thuê rừng tại Điểm Khoản 2 Điều 23 Luật lâm nghiệp.

- Tiểu mục 4.2. Giao rừng cho tổ chức, Mục 4 (trang 20): Việc giao rừng đối với tổ chức là nhiệm vụ tham mưu của Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT để thực hiện, đồng bộ thống nhất với giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đảm bảo quy định tại khoản 5 Điều 14¹ Luật Lâm nghiệp, Điều 36² Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ. Do đó, đề nghị đơn vị chủ trì xây dựng Đề án xem xét lại trình tự thực hiện cho phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật cho phù hợp.

- Tại Tiểu mục 4.3. Cho thuê rừng (trang 21) Mục 4, nội dung: “*Không thực hiện việc thuê rừng sản xuất là rừng tự nhiên theo Điều 17 của Luật Lâm nghiệp để đảm bảo đồng bộ thống nhất với khoản 1 điều 135 của Luật Đất đai quy định Nhà nước giao đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên cho tổ chức quản lý rừng để quản lý, bảo vệ và phát triển rừng*”.

¹ Nguyên tắc giao rừng, cho thuê rừng thống nhất, đồng bộ với giao đất, cho thuê đất

² Trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng thống nhất, đồng bộ với giao đất, cho thuê đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận và trả hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ đến cơ quan quản lý chuyên ngành về lâm nghiệp có ý kiến về nội dung đề nghị giao rừng, cho thuê rừng. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan quản lý chuyên ngành về lâm nghiệp có ý kiến bằng văn bản gửi cơ quan Tài nguyên và Môi trường cùng cấp.

Để thực hiện đồng bộ nội dung này, cần xem xét, báo cáo đề xuất Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi nội dung Điều 17 của Luật Lâm nghiệp, đảm bảo đồng bộ thống nhất với khoản 1 Điều 135 của Luật Đất đai; bổ sung vào Đề án nội dung giải pháp rà soát, báo cáo Chính phủ sửa đổi các Luật liên quan để đảm bảo thống nhất, đồng bộ của các văn bản pháp luật thì mới đảm bảo việc tổ chức thực hiện.

4. Tại Phần IX. Giải pháp, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung nội dung:

Tại Mục 2. Nguồn nhân lực (trang 25), nội dung: “*Nguồn nhân lực từ các đơn vị chuyên ngành lâm nghiệp ở địa phương như Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Kiểm lâm (đặc biệt là kiểm lâm địa bàn); các đơn vị có năng lực về lĩnh vực lâm nghiệp*”, đề nghị **bổ sung**: “*Nguồn lực từ các đơn vị chuyên ngành tài nguyên và môi trường: Sở Tài nguyên và Môi trường, phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, các đơn vị tư vấn về tài nguyên và môi trường*”.

5. Tại Mục 1.2. Tổ chức thực hiện, Phần X, đề nghị **xem xét, bổ sung** nhiệm vụ của Bộ Tài Nguyên và Môi trường: Ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện việc giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp không có rừng để phát triển rừng, đặc biệt là diện tích đất không có rừng nằm xen lẫn, xen kẽ trong các khu rừng tự nhiên.

6. Tại Biểu 01, Phụ lục kèm Đề án (trang 31): Thống kê tổng diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê (do UBND cấp xã đang quản lý) của tỉnh Đắk Nông là 196.020 ha là không chính xác. Đề nghị **cập nhật lại** chỉ tiêu, số liệu diện tích rừng tự nhiên đã giao, cho thuê; diện tích rừng tự nhiên chưa giao, cho thuê của tỉnh Đắk Nông (Chi tiết biểu kèm theo).

Trên đây là nội dung góp ý Đề án giao rừng, cho thuê rừng giai đoạn 2024 -2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, NNTNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
TUQ. CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN



GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Phạm Tuấn Anh



Biểu 06: Tổng hợp diện tích rừng cần nâng cao chất lượng của các địa phương đến năm 2030

(Kèm theo Công văn số: 680/UBND-SNN ngày 10/11/2023 về việc gửi dự thảo Dự thảo Đề án giao rừng, cho thuê rừng giai đoạn 2024-2026)

Vùng	Tỉnh/Thành phố	Tổng diện tích rừng (ha)	Rừng tự nhiên (ha)	Diện tích rừng tự nhiên đã giao, cho thuê (ha)	Diện tích rừng tự nhiên chưa giao, cho thuê			Diện tích đất lâm nghiệp chưa giao, cho thuê
					Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng do nhà nước đầu tư	
Vùng Tây nguyên	Đắk Nông	254.359,00	196.020,00	189.940,19	6.079,81	5.918,41	161,40	28.498,43

